

HT. Thích Trí Tịnh

mà hiển bày, mới trọn ở nơi bản hoài xuất thế của đức Như Lai.

Chánh văn:

30. Ta có sức phương tiện

Mở bày khắp ba thừa

Tất cả các Thế Tôn

Đều nói đạo Nhất thừa.

Nay trong đại chúng này

Đều nên trừ nghi lấm

Lời Phật nói không khác

Chỉ một, không hai thừa.

Giải thích:

Bài tụng này trình bày hiển nơi Thật. Đức Như Lai phương tiện tri kiến Ba-la-mật đều đã đầy đủ, cho nên nói rằng có sức phương tiện, vì thế nên nói ba thừa. Bởi chư Phật đều nói Nhất thừa nên Ta ngày nay chỉ nói Nhất thừa. Đại chúng nên tin chắc chắn đừng ngại.

Chánh văn:

31. Vô số kiếp đã qua

(4) Vô tác Tứ đế: bốn lai đã vô sinh, thì tướng của nó là vô tướng.

Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng.
Các đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp Nhất thừa
Độ vô lượng chúng sinh
Khiến vào nơi Phật đạo.

Giảng giải:

Đây là tụng nói mười phương ba đời đạo đồng. Trước thuyết minh chư Phật trong quá khứ, bởi vì chư Phật trong quá khứ đều y nơi Quyền mà diễn nói Thật. Cho nên, Thích-ca ta noi theo đạo đó.

Chánh văn:

32. Lại các Đại Thánh chúa

Biết tất cả thế gian

Trời người loài quần sinh

Thâm tâm chỗ ưa muốn

Bèn dùng phương tiện khác

Giúp bày nghĩa đệ nhất.

Giải thích:

Bài tụng này thuyết minh trợ giúp để hiển nghĩa đệ nhất. Nói lại dùng phương tiện khác đó, ý này từ phẩm Tựa ngài Văn-thù đã nói: “*Nay Phật phóng quang minh là trợ phát nghĩa Thật tướng*”, ý cho rằng Thật tướng diệu pháp chẳng phải lời nói có thể tuyên bày. Đức Phật trước phóng một luồng ánh sáng toàn hiển bày diệu thể, thì Thật tướng chân cảnh bình đẳng đã hiển hiện, có thể chẳng cần nói mà tỏ ngộ. Đó là chánh phương tiện, bởi chư Phật đều dùng vô số phương tiện nói Tam thừa pháp. Nay nói chính nơi Quyền để hiển Thật. Bởi vì pháp này vi diệu khó tin, e cho hàng Tam thừa một bề chấp Quyền, lẫn tiếc mà chẳng bỏ, nên, chẳng rời nơi lời nói mà chấp lấy nghĩa, thì Thật tướng khó phát minh. Trước dù phóng quang bình đẳng thị hiện mà tiếc vì các người còn chẳng giác ngộ. Đó là đã chạm mặt mà còn bỏ qua vậy. Trước nói rằng: Phật tử hành đạo rồi, thì đời sau được làm Phật, ý e rằng hàng Nhị thừa còn sợ con đường làm Phật quá dài lâu, còn

giữ tâm hy vọng có chờ, chưa quyết tin hết, cho nên chẳng chịu bỏ Quyền thì phụ nơi gia hội này (Hội Pháp Hoa) mất nơi thời kỳ kia vậy.

Nay hiển bày Đệ nhất nghĩa đế Thật tướng diệu pháp, chúng sinh và Phật đều bình đẳng, bất luận là Thánh hay phàm, có phước hay không phước, nhân đến nhân Thiên có ít thiện pháp (thiện hữu lậu của nhân Thiên), chỉ cần có thể từ nơi Phật mà phát một tín tâm thì được thẳng đến quả hải, chẳng còn bị đường tẻ. Đức Thế Tôn gấp muốn hàng Nhị thừa phát khởi tín tâm, cho nên dẫn chư Phật lại dùng phương tiện khác, trợ giúp để hiển bày Đệ nhất nghĩa vậy. Cho nên dưới đây, dẫn Bồ-tát nhân Thiên, nhân đến chút ít nhân lành, thiện nhỏ, chỉ giơ tay hay cúi đầu, một lần xưng danh Phật thì thành giống Kim Cang, chẳng ai không thành Phật. Huống lại là Quyền pháp chín bộ của Tam thừa, há lại chẳng phải là gốc để thành Phật ư? Tương tự trong các tông môn phát minh hưởng thượng, ở dưới một gậy, một hét, trong khoảng nhướng mày, nháy mắt, quở mắng, la rầy, khiến cho người mau thoát khỏi sinh tử, tình căn, há chẳng phải là giơ tay cúi đầu mà đã

thành Phật ư? Do vì trước đã dùng một quang minh bình đẳng để hiển hiện, sợ họ hoảng hốt, lại gọi các thứ nhân duyên thuyết pháp đều vì Nhất thừa, mà nay lại dùng các thứ tiểu hạnh trợ giúp hiển bày. Cho nên nói lại dùng phương tiện khác để hiển lộ Đệ nhất nghĩa.

Do đó mà xem, một bề Quyền pháp Tam thừa, há chẳng phải là pháp nhất thật ư? Cho nên nói rằng, chín bộ pháp của Ta đây, nhập vào Đại thừa làm gốc là đây.

Chánh văn:

33. Nếu có loài chúng sinh

Gặp các Phật quá khứ

Hoặc nghe pháp bố thí

Hoặc trì giới nhẫn nhục

Tinh tấn, thiền, trí tuệ

Các món tu phước huệ

Những người như thế đó

Đều đã thành Phật đạo.

Sau các Phật diệt độ

Nếu người lòng lành dịu

Các chúng sinh như thế

Đều đã thành Phật đạo.

Các Phật diệt độ rồi

Người cúng dường Xá-lợi

Dựng muôn ức thứ tháp

Vàng, bạc và pha lê

Xa cừ cùng mã não

Ngọc mai khô, lưu ly

Thanh tịnh rộng nghiêm sức

Trau giỏi nơi các tháp,

Hoặc có dựng miếu đá

Chiên đàn và trầm thủy

Gỗ mật cùng gỗ khác

Gạch ngói bùn đất thảy,

Hoặc ở trong đồng trống

Chứa đất thành miếu Phật

Nhấn đến đồng tử giỡn

Nhóm cát thành tháp Phật,

Những hạng người như thế

Đều đã thành Phật đạo.

Nếu như người vì Phật

Xây dựng các hình tượng

Chạm trở thành các tướng

Đều đã thành Phật đạo.

Hoặc dùng bả bấu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì, kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Vẽ vờ làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giỡn
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ-tát
Độ thoát vô lượng chúng
Nếu người nơi tháp miếu

Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lòng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người trời nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu, địch, cầm, không hầu
Tỳ-bà, chụp chả đồng
Các tiếng hay như thế
Đem dùng cúng dường hết
Hoặc người lòng vui mừng
Ca ngâm khen đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.
Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một bông
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các đức Phật.
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giơ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng dây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật

HT. Thích Trí Tịnh

Tự thành đạo Vô Thượng

Rộng độ chúng vô số

Vào vô dư Niết-bàn

Như củi hết lửa tắt.

Nếu người lòng tán loạn

Vào nơi trong tháp miếu

Một xưng Nam mô Phật

Đều đã thành Phật đạo.

Giải thích:

Bài tụng này lần lượt trình bày phương tiện khác.

Những phương tiện này, ban đầu là nói Bồ-tát, kế đến là nói về Trời người, mà chẳng hề nói đến hàng Nhị thừa. Bởi vì chín bộ pháp này chỉ là phương tiện của hàng Nhị thừa thành Phật. Nhân sợ vì họ chẳng tin, nên dẫn hàng Bồ-tát, còn hàng phàm phu chỉ là pháp để trợ giúp, hiển bày, chẳng phải phần của họ, vả lại, Bồ-tát là người chưa thành Phật. Ngày nay nói đã thành rồi, ý để hiển bày Lục độ là công hạnh xứng với chân Thật tướng, còn hàng phàm phu là chẳng phải người thành Phật. Nay nói nếu người có tâm hiền thiện

nhu duyên thì chẳng phải là người cang cường khó giáo hóa, chỉ có thể tùy thuận theo Phật pháp tín tâm chẳng nghịch. Bởi trong hàng phàm phu có tâm hiền thiện nhu duyên này, sau khi Phật diệt độ, dù chưa thấy Phật, chỉ có thể nhân nơi Phật mà phát tâm, hoặc vì cúng dường Xá-lợi dùng bảy thứ báu mà thành tâm tạo tháp, nhân đến đồng tử nhóm cát, hoặc vì cúng dường tượng mà thành tâm dùng Thất bảo, nhân đến đồng tử chơi đùa dùng cỏ cây, móng tay để họa vẽ. Hoặc vì cúng dường Phật mà thành tâm dùng hoa hương kỹ nhạc, nhân đến người tán tâm giơ tay, cúi đầu cung kính. Hoặc người dùng tâm tán loạn thấy Phật, một phen xưng danh hiệu Phật... Các thứ công hạnh như vậy dù là nhân nho nhỏ, việc lành chút ít, đó cũng là từ nơi Phật mà phát tâm, do đó mà mỗi mỗi đều đã được thành Phật vậy. Do vì chúng sinh là chúng sinh ở trong tâm chư Phật, chỉ hàng ngày dùng đó mà tự chẳng biết là có. Ngày nay, từ nơi Phật mà phát tâm thì biết là có Phật, hề biết có tức là tự tâm toàn thể là Phật. Do đó nên phàm làm một hạnh gì cũng đều là Phật hạnh cả. Cho nên, một niệm tín tâm liền được Bồ-đề. Thế nên,

HT. Thích Trí Tịnh

mỗi mỗi lời nói đều đã thành Phật đạo, đó chẳng phải là lời nói hư dối vậy.

Nói đã được thành Phật, tông giáo Thiên Thai nói về “Lục tức Phật”. Nếu nói “Lý tức Phật” thì đủ đó mà thôi; về “Danh tự tức Phật” thì biết danh hiệu, biết chữ; “Đã thành” nghĩa rõ ràng vậy. Sở dĩ nói các hạnh đây là vì trợ giúp để hiển phát. Nếu hàng Nhị thừa có thể tin được Lục độ của Bồ-tát, cũng có thể tin các thiện pháp của phàm phu, đều đã thành Phật đạo. Mà nói phương tiện chín bộ pháp há chẳng phải là diệu pháp của Thật tướng, còn Niết-bàn của Nhị thừa chẳng phải là chánh hạnh để thành Phật hay sao? Chính ở nơi tin chắc tự tâm, chẳng nghi lời Phật nói, liền thẳng chứng được nơi Thật tướng.

Đây là thiện xảo khai Quyền hiển Thật của đức Như Lai, khả phát tâm bách thiết khẩn chí của hàng Nhị thừa, khó dùng lời để diễn tả hết được. Người xem nếu chỉ theo ngôn ngữ mà không thâm nhập tâm thể, thì đối với diệu pháp khó nhìn thấy được nơi diệu.

Chánh văn:

34. Nơi các Phật quá khứ

Tại thế hoặc diệt độ,

Có người nghe pháp này

Đều đã thành Phật đạo.

Giảng giải:

Bài tụng này tổng kết chỉ về chư Phật trong quá khứ đạo đồng vậy. Hàng Tam thừa đều thân thấy Phật, ở nơi công hạnh được Phật nói. Còn hàng phàm phu cúng dường tháp Phật v.v... đều là sau khi Phật diệt độ, là nhân nơi Phật xoay vần để phát ra công hạnh vậy. Công hạnh tình cờ còn được thành Phật, huống lại là pháp được đặc biệt lập ra ư?

Chánh văn:

35. Các Thế Tôn vị lai

Số nhiều không thể lường

Các đức Như Lai đó

Cùng phương tiện nói pháp.

Tất cả các Như Lai

Dùng vô lượng phương tiện

Độ thoát các chúng sinh

Vào trí vô lậu Phật.

**Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật
Các Phật vốn thế nguyện
Ta tu hành Phật đạo
Khắp muốn cho chúng sinh
Cũng đồng đặng đạo này.
Các Phật đời vị lai
Dù nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thật vì Nhất thừa.
Các Phật Lương Túc Tôn²⁶
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật theo duyên sinh
Cho nên nói Nhất thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp²⁷
Tướng thế gian thường còn²⁸**

²⁶ Lương túc tôn: có hai nghĩa:

* Tôn quý nhất trong loài hai chân.

* Phước và huệ được đầy đủ.

²⁷ Trụ ngôi pháp: tất cả các pháp đều an trụ trong pháp vị, đồng với Pháp-tánh, Pháp-thể v.v....

²⁸ Tướng thường trụ tức Thật tướng, tức không phải tướng vô thường sinh diệt. Thật tướng tức Vô tướng, tức là tánh thể của các pháp, cũng gọi là Vô tánh, Nhất thừa, Thường trụ, pháp vị. Tất cả đều gọi

Nơi đạo tràng biết rồi

Đức Phật phương tiện nói.

Giải thích:

Bài kệ tụng trên là nói về đời vị lai đạo đồng vậy. Từ câu: “*Chư Phật vốn thế nguyện*”, bốn câu là nói đời vị lai. Sở dĩ thuật ở hiện tại đó là bởi vì đức Thích-ca vốn thế nguyện muốn khiến cho chúng sinh tất cả đều bằng như Phật không khác. Cho nên chư Phật đời vị lai đều đồng với nguyện này.

Các Thế Tôn vị lai

Số nhiều không thể lường

Các đức Như Lai đó

Cùng phương tiện nói pháp.

Tất cả các Như Lai

Dùng vô lượng phương tiện

Độ thoát các chúng sinh

Vào trí vô lậu Phật.

Nếu có người nghe pháp

là Đệ nhất nghĩa đế hay Thật tướng nghĩa. Như ngài Văn-thù trợ phát nói Đệ nhất nghĩa ở phẩm Tựa, hay đức Phật nói Thật tướng nghĩa ở phẩm Phương Tiện.

HT. Thích Trí Tịnh

Không ai chẳng thành Phật

Các Phật vốn thế nguyện

Ta tu hành Phật đạo

Khắp muốn cho chúng sinh

Cũng đồng đặng đạo này.

Các Phật đời vị lai

Dù nói trăm nghìn ức

Vô số các pháp môn

Kỳ thật vì Nhất thừa.

Các Phật Lương Túc Tôn

Biết pháp thường không tánh

Giống Phật theo duyên sinh

Cho nên nói Nhất thừa.

Là nói chư Phật, pháp rất sâu tư mình được đều xứng tánh mà nói, nên nói phương tiện rất sâu. Câu: “*Biết pháp thường không tánh*” v.v... đó nghĩa là Nhất chân Pháp giới, còn gọi là Thường trụ chân tâm, cho nên gọi là “*Thường*”. Nhưng Pháp giới lấy Duyên khởi làm tông (nghĩa là nếu theo duyên tịnh thì khởi tịnh; còn theo duyên nhiễm tức khởi nhiễm nên gọi là theo duyên mà khởi), cho nên gọi là Vô tánh.

Vô minh hay mười hai nhân duyên cũng chính là Phổ Quang Minh Trí. Do vì tùy duyên ô nhiễm hay thanh tịnh, nếu gặp duyên tức thành Tông (gặp nhiễm theo nhiễm; gặp tịnh thì theo tịnh). Nhiễm duyên là nghiệp sinh tử, còn tịnh duyên là Phật chủng. Đức Phật vì chứng cùng nơi trí này cho nên nói Nhất thừa để làm duyên cho chúng sinh thành Phật, nên mới nói “Cho nên nói Nhất thừa”.

Pháp đó trụ ngôi pháp

Tướng thế gian thường còn

Nơi đạo tràng biết rồi

Đức Phật phương tiện nói.

Đó là vì Phật xứng tánh mà nói pháp, đó gọi là hải ấn sum la thường trụ dụng. Những pháp được Phật nói ra đều là bất động bốn tế (như bốn tánh, bốn thể) nên nói là an trụ trong pháp vị. Do an trụ trong pháp vị cho nên Tướng của thế gian tức là Thường trụ Thật tướng. Đây là không có một pháp nào mà chẳng phải là Thật tướng. Đạo Tràng được chứng như đây mà thôi. Chỗ gọi là bốn trụ pháp tức là Thật trí vậy. Bởi Đệ nhất nghĩa để tịch diệt ly ngôn, chỉ do phương tiện

HT. Thích Trí Tịnh

quyền trí, vì đại chúng mà diễn nói, cho nên những pháp được nói mỗi mỗi đều xứng chân. Vì thế, Quyền tức là Thật, chỗ gọi là hai trí thậm thâm. Đây là điểm đặc biệt của chư Phật trong đời vị lai, là ý để làm mô phạm cho những người sắp được thọ ký.

Chánh văn:

36. Hiện tại mười phương Phật

Của trời người cúng dường

Số nhiều như hằng sa

Hiện ra nơi thế gian

Vì an ổn chúng sinh

Cũng nói pháp như thế

Biết vắng bật thứ nhất

Bởi dùng sức phương tiện

Dù bày các món đạo

Kỳ thật vì Phật thừa.

Biết các hạnh chúng sinh

Thâm tâm nó nghĩ nhớ

Nghiệp quen từ quá khứ

Tánh dục, sức tinh tấn

Và các căn lợi độn

Dùng các món nhơn duyên

Thí dụ cùng lời lẽ

Tùy cơ phương tiện nói.

Giảng giải:

Đây là tụng hiện tại đạo đồng.

Hiện tại mười phương Phật

Của trời người cúng dường

Số nhiều như hằng sa

Hiện ra nơi thế gian

Vì an ổn chúng sinh

Cũng nói pháp như thế

Biết vắng bật thứ nhất

Bởi dùng sức phương tiện

Dù bày các món đạo

Kỳ thật vì Phật thừa.

Đoạn kệ tụng này trình bày Quyền tức là Thật.

Biết các hạnh chúng sinh

Thâm tâm nó nghĩ nhớ

Nghiệp quen từ quá khứ

Tánh dục, sức tinh tấn

Và các căn lợi độn

HT. Thích Trí Tịnh

Dùng các món ngon duyên

Thí dụ cùng lời lẽ

Tùy cơ phương tiện nói.

Đoạn kệ tụng này thuyết minh nhiều phương tiện để trợ giúp hiển bày.

Chánh văn:

37. Ta nay cũng như vậy

Vì an ổn chúng sinh

Dùng các món pháp môn

Rao bày nơi Phật đạo

Ta dùng sức trí huệ

Rõ tánh dục chúng sinh

Phương tiện nói các pháp

Đều khiến đặng vui mừng.

Giảng giải:

Đoạn kệ tụng tự mình thực hành noi theo chư Phật trong ba đời.

Ta nay cũng như vậy

Vì an ổn chúng sinh

Dùng các món pháp môn

Rao bày nơi Phật đạo.

Đoạn này thuyết minh Quyển tức Thật.

Ta dùng sức trí huệ

Rõ tánh dục chúng sinh

Phương tiện nói các pháp

Đều khiến đặng vui mừng.

Đoạn này thuyết minh tùy cơ để trợ hiển, chỗ gọi là vui đẹp lòng mọi người vậy.

Chánh văn:

38. Xá-lợi-phát nên biết!

Ta dùng mắt Phật xem

Thấy sáu đường chúng sinh,

Nghèo cùng không phước huệ.

Vào đường hiểm sinh tử

Khổ nối luôn không dứt

Sâu tham nơi Ngũ dục

Như trâu "mao" mền đuôi.

Do tham ái tự che

Đui mù không thấy biết

Chẳng cầu Phật thế lớn

Cùng pháp dứt sự khổ.

Sâu vào các tà kiến

Lấy khổ muốn bỏ khổ

Phật vì chúng sinh này
Mà sinh lòng đại bi.
Xưa Ta ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy:
"Trí huệ của Ta đặng
Vi diệu rất thứ nhất
Chúng sinh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ đặng?".
Bấy giờ các Phạm Vương
Cùng các Trời Đế Thích
Bốn Thiên vương hộ đời
Và Trời Đại tự tại.
Cùng các Thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyền thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh Ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ:
"Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sinh chìm nơi khổ

Không thể tin pháp đó
Do pháp pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết-bàn
Liên nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng đặng đạo
Cũng nên nói ba thừa".
Lúc Ta nghĩ thế đó
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng Phạm an ủi Ta:
"Hay thay! Đức Thích-ca
Bậc Đạo sư thứ nhất
Đặng pháp Vô thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện
Chúng ta cũng đều đặng
Pháp tối diệu thứ nhất
Vì các loại chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa".
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật

Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dù lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ-tát.
Xá-lợi-phất nên biết!
Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng: "Nam mô chư Phật!".
Ta lại nghĩ thế này:
"Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo".
Suy nghĩ việc đó rồi
Liền đến thành Ba-nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỷ-kheo nói.
Đó gọi chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết-bàn
Cùng với A-la-hán
Tên pháp, tăng sai khác
Từ kiếp xa dẫn lại

Khen bày pháp Niết-bàn
Dứt hẳn khổ sống chết
Ta thường nói như thế.
Xá-lợi-phất phải biết!
Ta thấy các Phật tử
Chí quyết cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật
Từng đã theo các Phật
Nghe nói pháp phương tiện
Ta liền nghĩ thế này:
"Sở dĩ Phật ra đời
Để vì nói Phật huệ
Nay chính đã đúng giờ"
Xá-lợi-phất phải biết!
Người căn chậm trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này
Nay Ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ-tát
Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo Vô Thượng.

HT. Thích Trí Tịnh

Bồ-tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lười nghi
Nghìn hai trăm La-hán
Cũng đều sẽ thành Phật
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Nay Ta cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.

Giảng giải:

Đây là tụng nhân xem chúng sinh trong Lục đạo lẫn lộn nơi Ngũ trước, mỗi lần lượt trình bày nhân duyên ra đời.

Xá-lợi-phất nên biết!

Ta dùng mắt Phật xem

Thấy sáu đường chúng sinh,

Nghèo cùng không phước huệ.

Vào đường hiếm sinh tử

Khổ nối luôn không dứt

Sâu tham nơi Ngũ dục

Như trâu "mao" mển đuôi.

Do tham ái tự che

Đui mù không thấy biết

Chẳng cầu Phật thế lớn
Cùng pháp dứt sự khổ.
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sinh này
Mà sinh lòng đại bi.

Đoạn kệ tụng này trình bày xem nơi Ngũ trước. Phật có đủ cả Ngũ nhãn. Chẳng phải Phật nhãn thì không thể xem cùng tận chúng sinh giới; cho nên nói dùng Phật nhãn để xem xét. Câu nói “*Nghèo cùng không phước huệ*” là Chúng sinh trước. “*Vào đường hiểm sinh tử*” là Mạng trước. “*Sâu tham nơi Ngũ dục*” là Phiền não trước. “*Chẳng cầu Phật thế lớn*” là Kiếp trước. “*Sâu vào các tà kiến*” là Kiến trước. Do xem xét chúng sinh trong Ngũ trước này cho nên đức Phật hưng khởi đại bi đồng thể để phát khởi tâm tế độ.

Xưa Ta ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hạnh
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy:
“Trí huệ của Ta đặng
Vi diệu rất thứ nhất

HT. Thích Trí Tịnh

Chúng sinh các căn chặm

Tham vui si làm mù

Các hạng người như thế

Làm sao mà độ đặng?”.

Đoạn này trình bày nhân duyên xuất thế để làm rõ ý nghĩa của hai mươi một ngày tư duy vậy. Đức Phật Lô-xá-na ở Bồ-đề Đạo Tràng, lúc mới thành Chánh Giác, Pháp thân và Báo thân hợp một, tự thọ pháp hỷ, nhân vì xem chúng sinh khổ não cảm động đến sức Vô duyên từ cho nên bảy ngày đầu mới tư duy để độ thoát. Lại suy nghĩ rằng tự mình chứng trí huệ vi diệu Đệ nhất, chẳng phải hàng độn căn kham nhận được. Vả lại, suy nghĩ phương pháp cứu độ chúng sinh đó, cho nên nói rằng “*Làm sao mà độ đặng?*”.

Bấy giờ các Phạm Vương

Cùng các Trời Đế Thích

Bốn Thiên vương hộ đời

Và Trời Đại tự tại.

Cùng các Thiên chúng khác

Trăm nghìn ức quyến thuộc

Chắp tay cung kính lễ

Thỉnh Ta chuyển pháp luân.

Đoạn kệ tụng này trình bày cảm ứng đạo giao, nghĩa là chánh suy nghĩ việc xuất thế, vừa lúc chư Thiên đến thỉnh. Đây chính là lúc cơ cảm ứng hội, nên văn sau chỗ gọi là nghe có người nói vậy.

Ta liền tự suy nghĩ:

"Nếu chỉ khen Phật thừa

Chúng sinh chìm nơi khổ

Không thể tin pháp đó

Do pháp pháp không tin

Rớt trong ba đường dữ

Ta thà không nói pháp

Mau vào cõi Niết-bàn.

Đây là thất thứ hai suy nghĩ, hàng độn căn chẳng kham đại pháp, e họ có tổn hại, cho nên thà nhập vào Niết-bàn mà chẳng dám khinh xuất để giáo hóa.

Liền nhớ Phật quá khứ

Thực hành sức phương tiện

Ta nay chứng đặng đạo

Cũng nên nói ba thừa".

Đây nói về thất thứ ba suy nghĩ, nên tuân

HT. Thích Trí Tịnh

theo nghi thức của chư Phật thuyết pháp, đem Nhất thừa pháp mà phân biệt nói thành ba thừa.

Lúc Ta nghĩ thế đó

Mười phương Phật đều hiện

Tiếng Phạm an ủi Ta:

"Hay thay! Đức Thích-ca

Bậc Đạo sư thứ nhất

Đặng pháp Vô thượng ấy

Tùy theo tất cả Phật

Mà dùng sức phương tiện

Chúng ta cũng đều đặng

Pháp tối diệu thứ nhất

Vì các loại chúng sinh

Phân biệt nói ba thừa".

Trí kém ưa pháp nhỏ

Chẳng tự tin thành Phật

Cho nên dùng phương tiện

Phân biệt nói các quả

Dù lại nói ba thừa

Chỉ vì dạy Bồ-tát.

Đoạn kệ tụng này trình bày việc của chư Phật khuyến dụ đức Thích-ca khéo thể theo tâm

của chư Phật mà dùng phương tiện, chính nơi Quyền để hiển bày nơi Thật. Nên nói rằng “Chỉ vì dạy Bồ-tát”.

Xá-lợi-phất nên biết!
Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng: “Nam mô chư Phật!”.
Ta lại nghĩ thế này:
“Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo”.

Trình bày đức Thích-ca nhân vì nghe chư Phật khuyến dụ mà y giáo phụng hành.

Suy nghĩ việc đó rồi
Liền đến thành Ba-nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỷ-kheo nói.
Đó gọi chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết-bàn
Cùng với A-la-hán

Tên pháp, tăng sai khác.

Là chánh trình bày hiện đủ hai tướng Ứng thân²⁹ và Hóa thân vì hàng đệ tử hiện nay mới nói pháp Tam thừa. Nhân về trước lúc Phật chưa ra đời, chưa có Tam Bảo. Ngày nay mới có tên Tam Bảo.

Từ kiếp xa dẫn lại

Khen bày pháp Niết-bàn

Dứt hẳn khổ sống chết

Ta thường nói như thế.

Là thuyết minh dù nói Tam thừa mà bản hoài chỉ để hiển bày nơi Thật. Nói Niết-bàn đó là Vô Thượng Đại Niết-bàn. Còn nói sinh tử khổ não đã hết hẳn đó là nói dứt trừ hai thứ khổ sinh tử³⁰ vĩnh

²⁹ Thắng ứng thân là để giáo hóa hàng Bồ-tát, còn Liệt ứng thân là hiện làm Thái tử có đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp là vì để độ hàng Nhị thừa và Trời người. Hàng Nhị thừa không thấy được tướng Thắng ứng thân.

³⁰ Hai thứ sinh tử:

(1) Phần đoạn sinh tử: sự sinh tử từng phần từng đoạn của chúng sinh trong Lục đạo. Nghĩa là chúng sinh bỏ thân này, thọ thân khác, từ vô lượng kiếp đến nay không biết bao nhiêu.

(2) Biến dịch sinh tử: sự sinh tử do sự biến đổi. Như quả Tu-đà-hoàn chứng lên Tư-đà-hàm gọi đó là sinh, xả bỏ Tư-đà-hàm gọi là tử, chứng lên A-na-hàm thì bỏ quả Tư-đà-hàm v.v...

viễn không còn nữa. Do vì chư Phật từ kiếp lâu xa đến nay chỗ tán thán chỉ dạy đó là ở nơi Quyền để hiển bày nơi Thật, cho nên Ta thường nói như chỗ nói của chư Phật, dù rằng nói Tam thừa mà chỉ để giáo hóa hàng Bồ-tát.

Xá-lợi-phất phải biết!

Ta thấy các Phật tử

Chí quyết cầu Phật đạo

Vô lượng nghìn muôn ức

Đều dùng lòng cung kính

Đồng đi đến chỗ Phật

Từng đã theo các Phật

Nghe nói pháp phương tiện

Ta liền nghĩ thế này:

“Sở dĩ Phật ra đời

Để vì nói Phật huệ

Nay chính đã đúng giờ”.

Đoạn này trình bày về bản hoài xuất thế, nhân vì chờ cơ. Nay chính là lúc cơ đã thuận thực đúng lúc nên nói Phật huệ. Diệu pháp như vậy, chư Phật Như Lai đến thời kỳ rồi mới nói. Chỗ gọi là “*Muốn biết ý nghĩa của Phật tánh, phải xem thời tiết nhân duyên, căn cơ đã thuận-thực thì ăn*

HT. Thích Trí Tịnh

và no được đồng thời, chẳng cần phải nhọc ở nơi sức nào khác”. Vì vậy, các pháp thế gian hay xuất thế gian đều quý ở nơi thời tiết. Chỗ dùng của chư Phật và Tổ chẳng trái mất thời giờ, nên nói rằng: “Nay chính đã đúng giờ”.

Xá-lợi-phát phải biết!

Người căn chậm trí nhỏ

Kẻ chấp tướng kiêu mạn

Chẳng thể tin pháp này

Nay Ta vui vô úy

Ở trong hàng Bồ-tát

Chính bỏ ngay phương tiện

Chỉ nói đạo Vô Thượng.

Đây là nói về chúng sinh thối tịch. Nói những hàng liệt căn đã bỏ đi thì chẳng làm hỗn loạn tâm đại chúng, cho nên vui mừng mà vô úy. Dem tâm không quanh co uốn khúc, nên chánh thẳng bỏ phương tiện, chỉ nói đạo Vô Thượng.

Bồ-tát nghe pháp đó

Đều đã trừ lười nghi

Nghìn hai trăm La-hán

Cũng đều sẽ thành Phật.

Là nói ngày xưa hàng Tiểu thừa khi nghe được pháp này, đều trở thành Bồ-tát. Ngày xưa ôm lòng nghi, ngày nay đều đã trừ, thấy đều tự tin mình sẽ làm Phật. Cho nên, một ngàn hai trăm người đều sẽ thành Phật. Đây thì chẳng chờ thọ ký cho mỗi người, mà sớm đã vì đại chúng phân minh quyết trạch vậy.

Như nghi thức nói pháp

Của các Phật ba đời

Nay Ta cũng như vậy

Nói pháp không phân biệt.

Đây là thông kết đức Phật Thích-ca ngưỡng tuân (y theo) nghi thức của chư Phật trong ba đời vậy.

Chánh văn:

39. Các đức Phật ra đời

Lâu xa khó gặp gỡ

Chính sử hiện ra đời

Nói pháp này khó hơn.

Vô lượng vô số kiếp

Nghe pháp này cũng khó,

Hay nghe được pháp này

HT. Thích Trí Tịnh

**Người đó cũng lại khó.
Thí như hoa Linh Thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong Trời, người
Lâu lâu một lần trở.
Người nghe pháp mừng khen
Nhấn đến nói một lời
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu Đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo Nhất thừa
Dạy bảo các Bồ-tát
Không Thanh văn đệ tử.
Giảng giải:**

Đây là cùng tột khen ngợi Nhất thừa là khó gặp, để vững lòng tin của hàng Nhị thừa. Ban đầu nói rằng diệu pháp như vậy, chư Phật Như Lai đến thời kỳ mới nói, ví như hoa Ưu Đàm đúng lúc, thời

kỳ mới trở. Cho nên trình bày sự khó đó. Chư Phật nhiều kiếp mới xuất hiện ra một lần, há dễ được gặp ư? Chính hiện ra nơi thế gian mà cũng chưa tiện nói pháp này, còn ẩn nhẫn chờ thời. Trải qua đến bốn mươi năm thì pháp này há lại dễ nói sao? Đến ngày nay mới nói, mà còn có những chúng thối tịch, thì người nghe mà tin được đó lại chẳng phải dễ được có người. Đó là lý do mà pháp này như hoa Ưu Đàm đến thời kỳ mới một phen hiện. Chữ “Thời” ở trên nghĩa là “Thị” (thị thời nãi nhất xuất).

Nhưng Phật tuy khó gặp mà nay được gặp, còn pháp vốn khó nói mà nay đã nói thì dù là khó mà không lấy làm khó, riêng có người nghe mà tin được thì đó mới là khó. Cho nên, có người nào nghe pháp mà hoan hỷ, chẳng những chỉ toàn thân gánh vác, mà chính như phát ra một lời nói để khen ngợi thì đó rất là hy hữu, hiếm có hơn cả hoa Ưu Đàm. Đây là tột nói tín tâm khó phát.

Các ông chớ có nghi

Ta là vua các pháp

Khắp bảo các đại chúng

Chỉ dùng đạo Nhất thừa

Dạy bảo các Bồ-tát

Không Thanh văn đệ tử.

Khuyên đại chúng chớ nên nghi ngờ, nên tin lời Phật dạy. Câu “*Khấp bảo các đại chúng*” chỉ riêng dạy rõ duy trì dùng Nhất thừa để giáo hóa Bồ-tát. Hàng Nhị thừa các ông quyết chẳng nên dừng lại địa vị Thanh văn. Đức Phật từ bi khẩn thiết, chỉ e cho hàng Nhị thừa chẳng tin nên khuyến dụ họ như vậy.

Chánh văn:

40. Xá-lợi-phất các ông!

Thanh văn và Bồ-tát

Phải biết pháp mầu này

Bí yếu của các Phật

Bởi đời ác năm trước

Chỉ tham ưa Ngũ dục

Những chúng sinh như thế

Trọn không cầu Phật đạo

Người ác đời sẽ tới

Nghe Phật nói Nhất thừa

Mê lầm không tin nhận

Phá pháp đọa đường dữ

Người tầm quý trong sạch

Quyết chí cầu Phật đạo

Nên vì bọn người ấy.

Rộng khen đạo Nhất thừa.

Giảng giải:

Bài tụng này có ý phó chúc và bảo hộ, nghĩa là diệu pháp này là tâm yếu bí mật của chư Phật, một bề chẳng dám khinh bần. Cho nên mới răn kỹ ngài Xá-lợi-phất và đại chúng đã chứng ngộ diệu pháp này rồi, ở trong đời ác năm trước chẳng dám khinh dễ mà nói cho người sợ vì họ không tin mà chuốc lấy sự tổn hại nơi ác đạo. Nếu quả có người Thượng căn lợi trí, đây là người khó có được, lại chẳng nên để mất người này, phải nên vì họ mà nói, cho nên gọi là rộng khen ngợi, thì chẳng ngại gì vì họ mà nói nhiều.

Chánh văn:

41. Xá-lợi-phất nên biết!

Pháp các Phật như thế

Dùng muôn ức phương tiện

Tùy thời nghi nói pháp

Người chẳng học tập tu

Không hiểu đặng pháp này.

HT. Thích Trí Tịnh

*Các ông đã biết rõ
Phật là Thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sinh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.*

Giải thích:

Bài tụng này tổng kết ý ở trước. Pháp của chư Phật là như thế, nghĩa là ở trên nói mười phương chư Phật trong ba đời đều nói pháp tức Quyền để hiển Thật vậy. Các ông đã biết những việc chư Phật tùy nghi phương tiện thì biết vốn không có ba thừa, bất tất lại còn nghi hàng Thanh văn là người không có phần thành Phật, thì phải hoan hỷ tự tin ở nơi mình sẽ làm Phật.

Thật vậy, tâm đó khó rõ được. Phật tánh chủng tử, chúng sinh cùng Phật chẳng cách một mảy lông, chỉ ở nơi tin cùng chẳng tin mà thôi. Thuở xưa, có vị Tăng hỏi bậc Cổ đức: “Thế nào là Phật?”. Vị Cổ đức đáp: “Sợ Tà nói ông không tin”. Vị Tăng nói: “Lời của Hòa thượng nói rất tôn trọng, đâu dám chẳng tin”. Vị Cổ đức mới nói:

THỨ BA

Phẩm Thí dụ

Tên của phẩm là Thí Dụ, là so sánh sự giống với tình cho nên gọi là Thí Dụ. Ý của phẩm này là do đức Phật thuyết pháp đã phá hết cái Quyền ngày xưa để hiển cái Thật ngày nay.

Hàng Nhị thừa một bề tự tuyệt hy vọng thành Phật. Ngài Xá-lợi-phất là bậc Thượng căn đã từng nghe Phật huệ tâm rất hoan hỷ, tự tin mình làm Phật, cho nên thuật lại lòng lãnh ngộ. Đức Thế Tôn đặc biệt thọ ký cho Ngài. Kế đến, hàng Trung căn và Hạ căn một bề chấp nơi Quyền thừa, chưa

chịu xả liền nên đức Phật thí dụ nhà lửa và hứa ban cho các con ba thứ xe, rồi lại cho một xe những Quyền pháp và Thật pháp như vậy, hàng Trung căn mới lãnh ngộ, cho nên mới có tên phẩm này. Cộng với ở dưới thành chín điều thí dụ, đều riêng tự có sở chủ. Bởi trước kia đã nói đức Như Lai xuất thế vì một đại sự nhân duyên. Nay đem ông Trưởng giả kinh sợ vào nhà lửa để cứu bảy con, lại làm thí dụ cho một đại sự đó vậy.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, ngài Xá-lợi-phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: "Nay con theo đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hờ đặng điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào Pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn

vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở như thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời chắc do pháp Đại thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sinh, đặng pháp phần của Phật.

Giảng giải:

Đây là ngài Xá-lợi-phất tự trình bày lòng vui mừng của ngày nay được, ăn năn những lỗi lầm từ trước chẳng biết.

Ngài Xá-lợi-phất hớn hởi vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: "Nay con theo đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hởi đặng điều chưa từng có.

Là mừng việc được ngày nay.

Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thọ ký thành Phật mà chúng con

chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Là thương sự mất của mình ngày trước.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào Pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao?

Ăn năn lỗi oán Phật. Ngài Xá-lợi-phất tuy là Tiểu thừa, đã nhớ ơn Phật, được lãnh thọ Phật giáo hóa cho chẳng phải là một ngày mà còn chẳng biết được lòng của Phật, toan cho là Phật thiên vị, huống chi những người khác! Do đây mới biết, thầy trò như nước với sữa, từ xưa chỗ khó được.

Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở như thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời chắc do pháp Đại thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Trình bày đã biết tâm Phật chẳng thiên vị, đó là lỗi của mình tham nơi Tiểu thừa mà tự lầm lẫn vậy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thối rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sinh, đặng pháp phần của Phật.

Vui mừng việc được ngày nay. Như Lai trước đã nói rằng: “*Nếu hàng đệ tử chẳng tin nơi pháp của Ta thì không phải là chân A-la-hán*”. Cho nên, ngài Xá-lợi-phất tự tin mới dùng chữ chân Phật tử đó là nhân nghe nơi đức Phật thuyết pháp chân thật mà ra, nên gọi là tùng Phật khẩu sinh để tiêu hóa tâm bí lẫn một bề chấp trước của mình nên nói là từ pháp hóa sinh. Ngày nay, Pháp Vương đại bảo tự nhiên mà đến nên gọi là đắc Phật pháp phần.

Chánh văn:

2. Khi ấy, ngài Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Con nghe tiếng pháp này

Được điều chưa từng có

Lòng rất đổi vui mừng

Lưới nghi đều đã trừ.

Xưa nay nhờ Phật dạy

Chẳng mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sinh.
Con đã được lậu tận³¹
Nghe cũng trừ lo khổ.
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này,
Than ôi! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
“Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp Vô Thượng đạo,
Sắc vàng, ba hai tướng
Mười lục, các giải thoát.
Đồng chung trong một pháp
Mà chẳng được việc đây
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp bất cộng

³¹ Lậu tận: nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với “vô lậu”.

Các công đức như thế
Mà ta đều đã mất".
Lúc con kinh hành riêng
Thấy Phật ở trong chúng
Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sinh
Tự nghĩ mất lợi này
Chính con tự khi dối
Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó
Muốn đem hỏi Thế Tôn
Là mất hay không mất?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ-tát
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.
Nay nghe tiếng Phật nói
Theo cơ nghi dạy pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm Chí
Thế Tôn rõ tâm con

Trừ tà nói Niết-bàn.
Con trừ hết tà kiến
Đặng chứng nơi pháp không
Bấy giờ lòng tự bảo
Đặng đến nơi diệt độ
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thật diệt độ.
Nếu lúc đặng thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, người, chúng Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.
Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Não loạn lòng ta ư?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,

Lòng kia an như biển
Con nghe, lười nghi dốt.
Phật nói thưở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sinh đến xuất gia
Đặng đạo chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo thật
Ba tuần nói không được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật
Con sa vào lười nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh

Tâm con rất vui mừng.
Nghĩ hối đã hết hẳn
An trụ trong thật trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được Trời, người cung kính
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ-tát.

Giải thích:

Đây là tụng về ngài Xá-lợi-phất được lãnh ngộ, tự trình bày sự nghi mất ngày xưa, trải qua nhiều lần trình bày cái tình trạng đó để mừng ngày nay được, mà rất vui mừng.

Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng
Lưới nghi đều đã trừ.
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sinh.
Con đã được lậu tận
Nghe cũng trừ lo khổ.